

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 03-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hiệp

Ông Phương Ngọc Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, Thông báo chuyển ngày xét xử số 13/TB-THS ngày 13-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Thị N, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1964 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện Cc, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); có chồng Võ Sĩ Ch và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 292 ngày 25-3-1989 của Tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Tham ô tài sản của Xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 06-01-2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng Nghĩa Hiệp thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Võ Thị Th, địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện Cc, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 35 phút ngày 06/01/2023, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc trong khi làm nhiệm vụ tại Khu D, thị trấn Đ, huyện Cc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang đối tượng Nông Thị N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- 06 gói nilon trong suốt, bên trong đựng các viên nén màu hồng và đựng các cục chất trắng tinh thể màu trắng;

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Nông Thị N và thu giữ:

01 lọ nhựa và 3 túi nilon bên trong có đựng các viên nén, các cục tinh thể nghi là chất ma túy.

Thu giữ trong phòng ngủ của Nông Thị N: 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, 10 túi nilon trong suốt có diện tích 3cm x 4cm; 01 ống hút màu xanh lá cây và số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 174/KL-PC09 ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

01. Phong bì ghi chữ “QUẢ TANG NÔNG THỊ N” bên trong có:

Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,713 gam.

13 (mười ba) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,379 gam.

02. Phong bì ghi chữ “KHÁM XÉT NÔNG THỊ N”, bên trong có:

Các chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 33,171 gam.

118 (một trăm mười tám) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 12,609 gam.

02 (hai) viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,218 gam không tìm thấy chất ma túy.

Tổng khối lượng ma túy của bị cáo bị thu giữ là 50,872 gam ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-PC09 ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Toàn bộ số tiền Việt Nam 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định: Võ Sĩ Ch, sinh năm 1957 là chồng của Nông Thị N. Khoảng tháng 8/2021, ông Chung bị bệnh nhồi máu não và bị liệt nửa

người, không nói được phải điều trị tại nhà riêng. Đến tháng 9/2022, một người phụ nữ (N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà giới thiệu là người quen đồng thời hỏi thăm tình hình sức khỏe ông C. Qua nói chuyện, người phụ nữ này giới thiệu có ma túy bán đồng thời cho số điện thoại và nói nếu có nhu cầu thì mua về bán kiếm lời. N đồng ý và đi mua sim lắp vào một điện thoại trắng đen rồi lưu số điện thoại lại. Khoảng 5 ngày sau, người phụ nữ gọi điện thoại báo N đi lên khu vực C thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lấy ma túy, N đồng ý, sau đó đem theo 16.000.000 đồng đi xe ôm đến điểm hẹn, khi gặp người này đưa cho N 02 gói ma túy và nói gói màu xanh là ma túy ngựa, 200 viên giá 6.000.000 đồng, gói màu trắng là ma túy đá hơn 30 gam, giá 10.000.000 đồng, N nhận lấy ma túy và đưa 16.000.000 đồng cho người phụ nữ. Sau khi mua được ma túy, N đi xe ôm về nhà, trên đường về N vứt bỏ chiếc điện thoại liên lạc mua ma túy trên. Đến nhà N cất giấu số ma túy mua được ở trong bếp, sau đó mua cân điện tử, túi ni lon để cân, chia ma túy bán cho những người có nhu cầu kiếm lời, N bán ma túy đá giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/1 gói, ma túy ngựa giá 100.000 đồng/1 viên.

Từ khi mua được ma túy đến khi bị bắt, tại nhà Nông Thị N đã bán ma túy cho 06 người (N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của những người này), trong đó có một người tên H, ở khu vực C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, N bán cho H khoảng 10 lần, lần ít nhất là 100.000 đồng, nhiều nhất là 200.000 đồng, có lần ma túy đá, có lần ma túy ngựa. Tổng số tiền bán ma túy đá và ma túy ngựa được hơn 8.000.000 đồng, số tiền này bản thân đã chi tiêu phục vụ nhu cầu cá nhân hết. Ngày 06/01/2023, Nông Thị N đang ở nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSLS-P2 ngày 18-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Thị N; bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nên xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và đã thu lợi bất chính số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân không tốt và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình 2015, xử phạt bị cáo Nông Thị N 16 – 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; truy thu của bị cáo số tiền 8.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và đồ vật không có giá trị sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo căn cước công dân, điện thoại và số tiền 1.500.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận về tội danh và hình phạt bổ sung. Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và đã thu lời 8.000.000 đồng và truy thu số tiền này đối với bị cáo là không có cơ sở, vì không có tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đối tượng khác để chứng minh, vì duy nhất chỉ có một lời khai của bị cáo, không có lời khai của đối tượng tên Hải, nên cũng không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội hai lần trở lên. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị; trả lại tài sản cho bị cáo vì không liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 07 giờ 35 phút ngày 06/01/2023, tại Khu D, thị trấn Đ, huyện Cc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông Thị N bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ tang vật có tổng số 50,872 gam ma túy Methamphetamine, bị cáo khai nhận bản thân không sử dụng chất ma túy, vì mục đích kiếm lời nên bị cáo đã mua ma túy của một người phụ nữ với số tiền là 16.000.000 đồng mang về cất giấu tại nhà để bán kiếm lời thì đã bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi

lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại Bản án hình số 292 ngày 25-3-1989 của Tòa án nhân dân tối cao theo đó xác định: Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử sơ thẩm bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, về trách nhiệm dân sự bị cáo đã nộp đủ 39.000 đồng, sau đó Tòa Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm. Tại biên bản xác minh thi hành án tại Tòa án nhân dân tỉnh (BL 73) và Cục T dân sự tỉnh Lạng Sơn (BL 74) thể hiện không có hồ sơ thi hành án dân sự đối với các Bản án nói trên; tại bản khai bị cáo Nông Thị N cho biết do đã lâu bị cáo không nhớ được bản thân đã nộp tiền án phí chưa. Như vậy, cơ quan điều tra đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiên vụ để xác định việc chấp hành các bản án nói trên nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ chứng minh thể hiện bị cáo đã thi hành toàn bộ các quyết định của bản án hay chưa, do đó cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo đã được xóa án tích và là người có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã được bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng với số tiền hơn 8.000.000 đồng, nhưng Cơ quan điều tra không tìm được các đối tượng đã mua ma túy với Nông Thị N, không tìm được các dữ liệu điện tử có liên quan, không làm rõ được hành vi cụ thể của từng lần bán ma túy vào các ngày tháng năm nào mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xét xử số lần bán ma túy nói trên đối với bị cáo. Do vậy không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm là phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo. Do bị cáo đã được xóa án tích, nên cần xác định bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra hiện nay chồng của bị cáo là ông Võ Sĩ Ch đang bị bệnh liệt nửa người, không thể tự chăm sóc bản thân nên bị cáo được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền hơn 8.000.000 đồng, theo bị cáo khai nhận đã được bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng, nhưng Cơ quan điều tra không tìm được các đối tượng đã mua ma túy với Nông Thị N, không tìm được các dữ liệu điện tử có liên quan, không làm rõ được hành vi cụ thể của từng lần bán ma túy vào ngày tháng năm nào của bị cáo. Như vậy, ngoài lời khai

của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở để truy thu số tiền này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng (BL75) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Các vật chứng, tài sản liên quan đến tội phạm, vật cầm lưu hành, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy hoặc sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền đang tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, không có đủ cơ sở để xác định tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 02 điện thoại di động, giấy tờ tùy thân do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nông Thị N vào tháng 9/2022, do bị can không biết họ, tên, địa chỉ của người này. Còn Võ Sĩ Ch bị bệnh hiện bị liệt nửa người, không nói được, nhận thức kém nên không ghi lời khai để làm rõ về người bán ma túy cho Nông Thị N. Do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ xử lý trong vụ án.

[11] Đối với đối tượng tên H đã mua ma túy với Nông Thị N nhiều lần, bị cáo khai không biết họ, địa chỉ chính xác của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhưng không có đối tượng tên Hải, do vậy không có căn cứ đề nghị xử lý người này trong vụ án.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận..

[13] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Thị N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 06-01-2023.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín; Bên ngoài ghi chữ “**QUẢ TANG NÔNG THỊ N**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lon (cũ) đựng 3,504 gam Methamphetamine (dạng tinh thể); 01 (một) túi ni-lon (cũ) đựng 1.063 gam Methamphetamine (dạng viên), (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín; Bên ngoài ghi chữ “**KHÁM XÉT NÔNG THỊ N**” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi ni-lon (cũ) đựng 31,053 gam Methamphetamine (dạng tinh thể); 01 (một) túi ni-lon (cũ) đựng 11,222 gam Methamphetamine (dạng viên) và 0,107 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc;

- 10 (mười) túi nilon trong suốt có diện tích 3cm x 4cm;

- 01 (một) ống hút màu xanh lá cây có 01 (một) đầu gấp méo và đầu còn lại vót nhọn.

- 01 (một) lọ nhựa có nắp màu vàng.

- 01 (một) lọ nhựa có nắp màu hồng.

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt được cuốn băng dính màu đen bên ngoài, có nắp màu xanh.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Thị N:

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Thị N; Số: 020164001141; cấp ngày 24/04/2021.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI1: 868958055165450, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IMEI 357931092236954/01 cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong, dán kín; mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay ghi “Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)”. Vị trí niêm phong mới tại mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong phong bì đựng 03 (ba) tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ, tổng cộng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 5 năm 2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí